TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 14-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hin;

Ông Lường Văn Linh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 17-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 18-01-2019 đối với bị cáo:

Và A S; tên gọi khác: Và Mạnh S; sinh năm: 1991; tại xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản PK, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Và Bua L, sinh năm 1967 và bà Vừ Thị K, sinh năm 1969; bị cáo có vợ: Vì Thị T, sinh năm 1993 và 02 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 5 tuổi; tiền sự: Tháng 8- 2018 bị Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00413/QĐ-XPVPHC, ngày 22-8-2018 do đã có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, phạt tiền 3.000.000[đ]; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27-10-2018 qua tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS: 29C-310.78 do Và A S đang điều khiển đến khu vực bản N, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe ô tô chở 45 (bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ

nhóm III (dổi), có khối lượng = 1,329m^3. Tại thời điểm kiểm tra Và A S không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số gỗ trên và khai nhận vận chuyển thuê số gỗ trên cho một người đàn ông tên C (S không rõ họ và địa chỉ cụ thể chỉ biết là người Phú Thọ) từ mỏ đá thuộc bản CM, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm:

- 45(bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ nhóm III (dổi), có khối lượng = 1,329m^3.

- 01 xe ô tô BKS: 29C-310.78 nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe tải thùng, xe đã qua sử dụng.

Tại Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Và A Sềnh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 27-10-2018, Và A S đang ở nhà tại bản PK, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông đến nhà S giới thiệu tên là C và thuê S chở gỗ gồm 45 thanh gỗ dổi đã xẻ xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Giá thuê là 1.500.000đ. S đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày S điều khiển xe ô tô BKS: 29C – 310.78 của ông Và Bua L (bố đẻ của S) đi đến mỏ đá thuộc bản CM, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lấy gỗ. Gặp C và một số người đang đứng đợi bốc gỗ lên xe. Sau khi bốc hết 45 thanh gỗ dổi lên thùng xe của S, C đưa cho S 500.000đ và hẹn số tiền công còn lại khi S trở gỗ đến nơi sẽ trả nốt. S cầm tiền đi mua dầu rồi điều khiển xe ô tô chở gỗ xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo yêu cầu của C. Còn C điều khiển xe mô tô đi trước. Khi đi đến khu vực Ban quản lý rừng đặc dụng Côpia thuộc bản N, xã CB, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Và A S có hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép, tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu.

Trước đó ngày 22-8-2018, Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: số: 00413/QĐ-XPVPHC, ngày 22-8-2018 về hành vi "*vận chuyển lâm sản trái phép*" mức phạt tiền 3.000.000đ đối với Và A S.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 16-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Và A S về tội: Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, theo quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về điều khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và A S phạm tội: Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Và A S mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Và A S

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tích thu sung công quỹ Nhà nước: 45(bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ nhóm III (dổi), có khối lượng = 1,329m^3.

Về án phí: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Và A S: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 22-8-2018, Và A S; trú tại: Bản PK, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã bị Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép. Đến ngày 27-10-2018 Và A S lại tiếp tục có hành vi vận chuyển trái phép 45(bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ nhóm III(dổi), có khối lượng = 1,329m^3 cho một đối tượng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 1.500.000^đ. Trên đường đang vận chuyển đến địa phận bản N, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Và A S phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một

trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Và A S vận chuyển gỗ quý hiếm trái pháp luật, vận chuyển lâm sản trái phép với số lượng không lớn, mục đích vận chuyển để thu lợi. Đã được chính quyền địa phương cơ quan nhà nước tuyên truyền giáo dục, đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, hành vi của bị cáo cố ý phạm tội xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần vận dụng điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, có mức án phạt tù từ sáu tháng đến ba năm đối với bị cáo Và A S.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Và A S tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo đã có một tiền án, tuy đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu. Bị cáo là người am hiểu pháp luật, đã bị cảnh cáo và giáo dục về công tác bảo vệ rừng, đã được chính quyền địa phương tuyên truyền ngăn cấm hành vi khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái phép nhưng bị cáo cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phong chống tội phạm và trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại địa phương hiện nay.

Bị cáo Và A S đang tại ngoại nay Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo được tính từ ngày vào trại để thi hành án.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Và A S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên C, Và A S khai là người đã thuê S vận chuyển gỗ về xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do S không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 29C- 310.78, nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe tải thùng, xe đã qua sử dụng cũ mà Và A S dùng để vận chuyển trái phép lâm sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Và Bua Lồng; trú tại: Bản PK,

xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (bố đẻ của Và A S). Việc bị cáo sử dụng xe đi vận chuyển lâm sản trái phép ông L không biết. Ông L đã có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng: Đối với 45(bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ nhóm III (dổi), có khối lượng = 1,329m^3 là tài sản của Nhà nước, do bị cáo phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí**:** Bị cáo Và A S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Và A S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Và A S (tên gọi khác: Và Mạnh S) phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Và A S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 45(bốn mươi lăm) thanh gỗ xẻ nhóm III (dổi), khối lượng 1,329m^3.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Và A S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Và A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- Hạt kiểm lâm huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương